

## Chương 6

### 1. Đặc trưng cơ bản của dân tộc (T105-GT)

#### *Quốc gia - dân tộc (5 đặc trưng)*

- Có chung phương thức sinh hoạt kinh tế
- Có lãnh thổ chung ổn định không bị chia cắt, là địa bàn sinh tồn và phát triển của cộng đồng dân tộc
- Có sự quản lý của 1 Nhà nước, nhà nước - dân tộc độc lập
- Có ngôn ngữ chung của quốc gia làm công cụ giao tiếp trong xã hội và cộng đồng (bao gồm cả ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết)
- Có nét tâm lý biểu hiện qua nền văn hóa dân tộc và tạo nên bản sắc riêng của nền văn hóa dân tộc

#### *Dân tộc - tộc người (3 đặc trưng)*

- Cộng đồng về ngôn ngữ (bao gồm ngôn ngữ nói, ngôn ngữ viết hoặc chỉ riêng ngôn ngữ nói). Đây là tiêu chí cơ bản để phân biệt các tộc người khác nhau và là vấn đề luôn được các dân tộc coi trọng giữ gìn.
- Cộng đồng về văn hóa: bao gồm văn hóa vật thể và phi vật thể ở mỗi tộc người, phản ánh truyền thống, lối sống, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo của tộc người đó.
- Ý thức tự giác tộc người. Đây là tiêu chí quan trọng nhất để phân định 1 tộc người và có vị trí quyết định đối với sự tồn tại và phát triển của mỗi tộc người

### 2. Đặc trưng cơ bản của một quốc gia dân-tộc? ( tr.105-106) 5 đặc trưng cơ bản

- Có chung phương thức sinh hoạt kinh tế
- Có lãnh thổ chung ổn định, không bị chia cắt
- Có sự quản lý của 1 nhà nước
- Có ngôn ngữ chung của quốc gia
- Có nét tâm lý biểu hiện qua nền văn hóa dân tộc và tạo nên bản sắc riêng...

### 3. Xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc (T107-GT)

#### Có 2 xu hướng:

- Cộng đồng dân cư muốn tách ra để hình thành cộng đồng dân tộc độc lập.
- Các dân tộc trong từng quốc gia, thậm chí các dân tộc ở nhiều quốc gia muốn liên hiệp lại với nhau.

### 4. Cương lĩnh dân tộc của Chủ nghĩa Mác-Lênin:( tr.108 )

- Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng
- Các dân tộc được quyền tự quyết
- Liên hiệp công nhận tất cả các dân tộc

#### **5. Đặc điểm dân tộc VN (tr.109-110-111) - 6 đặc điểm**

- Có sự chênh lệch về số dân giữa các tộc người
- Các dân tộc cư trú xen kẽ nhau
- Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam phân bố chủ yếu ở địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng
- Các dân tộc ở Việt Nam có trình độ phát triển không đều
- Các dân tộc Việt Nam có truyền thống đoàn kết gắn bó lâu đời trong cộng đồng dân tộc - quốc gia thống nhất
- Mỗi dân tộc có bản sắc văn hóa riêng, góp phần tạo nên sự phong phú, đa dạng của nền văn hóa Việt Nam thống nhất.

#### **6. Quan điểm của Đảng ta về vấn đề dân tộc thể hiện : ( trang 111-112)**

- Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, đồng thời cũng là vấn đề cấp bách hiện nay của cách mạng Việt Nam
- Các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp nhau cùng phát triển, cùng nhau phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Kiên quyết đấu tranh với mọi âm mưu chia rẽ dân tộc.
- Phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh - quốc phòng trên địa bàn vùng dân tộc và miền núi
- Ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các vùng dân tộc và miền núi, trước hết, tập trung vào phát triển giao thông và cơ sở hạ tầng, xóa đói, giảm nghèo
- Công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành và toàn bộ hệ thống chính trị

#### **7. Chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước Việt Nam ( trang 112-113)**

- Về chính trị: thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển giữa các dân tộc
- Về kinh tế, nội dung, nhiệm vụ kinh tế trong chính sách dân tộc là các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội miền núi, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số
- Về văn hóa: xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc
- Về xã hội: thực hiện chính sách xã hội, đảm bảo an sinh xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Từng bước thực hiện bình đẳng xã hội, công bằng thông qua việc thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, dân số, y tế, giáo dục
- Về an ninh quốc phòng, tăng cường sức mạnh bảo vệ tổ quốc trên cơ sở đảm bảo ổn định chính trị, thực hiện tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

#### **8. Bản chất của tôn giáo ( trang 113)**

- Chủ nghĩa Mác-Lênin cho rằng tôn giáo là 1 hình thái ý thức xã hội phản ánh hư ảo hiện thực khách quan...

- tôn giáo là một thực thể xã hội – các tôn giáo cụ thể (ví dụ: Công Giáo, Tin lành, Phật giáo...), với các tiêu chí cơ bản sau:

- + có niềm tin sâu sắc vào đấng siêu nhiên, đấng tối cao, thần linh để tôn thờ (niềm tin tôn giáo)
- + có hệ thống giáo thuyết (giáo lý, giáo luật, lễ nghi) phản ánh thế giới quan, nhân sinh quan, đạo đức, lễ nghi của tôn giáo
- + có hệ thống cơ sở thờ tự; có tổ chức nhân sự, quản lý điều hành việc đạo (người hoạt động tôn giáo chuyên nghiệp hay không chuyên nghiệp)
- + có hệ thống tín đồ đông đảo, những người tự nguyện tin theo một tôn giáo nào đó, và được tôn giáo đó thừa nhận

- **chủ nghĩa Mác – Lênin khẳng định rằng:** Tôn giáo là một hiện tượng xã hội - văn hoá do con người sáng tạo ra

- **Về phương diện thế giới quan**, các tôn giáo **mang thế giới quan duy tâm**, có sự khác biệt với thế giới quan duy vật biện chứng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin

- **Tôn giáo và tín ngưỡng không đồng nhất, nhưng có giao thoa nhất định.** **Tín ngưỡng** là hệ thống những niềm tin, sự ngưỡng mộ, cũng như cách thức thể hiện niềm tin của con người trước các sự vật, hiện tượng, lực lượng có tính thần thánh, linh thiêng để cầu mong sự che chở, giúp đỡ

- **Mê tín** là niềm tin mê muội, viển vông, không dựa trên một cơ sở khoa học nào

- **Dị đoan** là sự suy đoán, hành động một cách tùy tiện, sai lệch những điều bình thường, chuẩn mực trong cuộc sống

- **Mê tín dị đoan** là niềm tin của con người vào các lực lượng siêu nhiên, thần thánh đến mức độ mê muội, cuồng tín, dẫn đến những hành vi cực đoan, sai lệch quá mức, trái với các giá trị văn hóa, đạo đức, pháp luật, gây tổn hại cho cá nhân, xã hội và cộng đồng

## **9. Về phương diện thế giới quan... ( trang 114)**

**Các tôn giáo mang thế giới quan duy tâm**, có sự khác biệt với thế giới quan duy vật biện chứng, khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin

## **10. Nguồn gốc của tôn giáo(3 ý) (trang 115)**

- Nguồn gốc tự nhiên, kinh tế - xã hội
- Nguồn gốc nhận thức
- Nguồn gốc tâm lý

## **11. Tính chất của tôn giáo ( 3 ý) (trang 115-116)**

- Tính lịch sử của tôn giáo
- Tính quần chúng của tôn giáo

- Tính chính trị của tôn giáo

## **12. Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH (Tr.116-118)**

- Tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân
- Khắc phục dần những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo phải gắn liền với quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới
- Phân biệt hai mặt chính trị và tư tưởng; tín ngưỡng, tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo trong quá trình giải quyết vấn đề tôn giáo
- Quan điểm lịch sử cụ thể trong giải quyết vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo

## **13. Mặt chính trị trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo ( tr.117 )**

- Phản ánh mối quan hệ giữa tiến bộ với phản tiến bộ
- **Phản ánh mâu thuẫn đối kháng** về lợi ích kinh tế, chính trị giữa các giai cấp
- Mâu thuẫn giữa những thế lực lợi dụng tôn giáo chống lại sự nghiệp cách mạng với lợi ích của nhân dân lao động

## **14. Mặt tư tưởng trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo ( trang 117)**

- biểu hiện sự khác nhau về niềm tin, mức độ tin giữa những người có tín ngưỡng tôn giáo và những người không theo tôn giáo, cũng như những người có tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau.
- **phản ánh mâu thuẫn không mang tính đối kháng.**

## **15. Đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam ( trang 118)- 6 đặc điểm**

- Thứ nhất: Việt Nam là một quốc gia có nhiều tôn giáo
- Thứ hai: Tôn giáo ở Việt Nam đa dạng, đan xen, chung sống hòa bình và không có xung đột, chiến tranh tôn giáo
- Thứ ba: Tín đồ các tôn giáo Việt Nam phần lớn là nhân dân lao động, có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc
- Thứ tư: Hàng ngũ chức sắc các tôn giáo có vai trò, vị trí quan trọng trong giáo hội, có uy tín, ảnh hưởng với tín đồ
- Thứ năm: Các tôn giáo ở Việt Nam đều có quan hệ với các tổ chức, cá nhân tôn giáo ở nước ngoài
- Thứ sáu: Tôn giáo ở Việt Nam thường bị các thế lực phản động lợi dụng

## **16. Chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam đối với **tín ngưỡng, tôn giáo**, hiện nay ( trang 120)**

- Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta
- Đảng, Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết dân tộc
- Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng
- Công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị.
- Vấn đề theo đạo và truyền đạo

## **17. Đặc điểm **quan hệ** dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam ( trang 122 )**

- Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo; quan hệ dân tộc và tôn giáo được thiết lập và củng cố trên cơ sở cộng đồng quốc gia – dân tộc thống nhất
- Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam chịu sự chi phối mạnh mẽ bởi tín ngưỡng truyền thống
- Các hiện tượng tôn giáo mới có xu hướng phát triển mạnh làm ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng và khối đại đoàn kết toàn dân tộc
- Các thế lực thù địch thường xuyên lợi dụng vấn đề dân tộc và vấn đề tôn giáo nhằm thực hiện “diễn biến hòa bình”, nhất là tập trung ở 4 khu vực trọng điểm: Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và Tây duyên hải miền Trung

### **18. Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay ( trang 124 )**

- Tăng cường mối quan hệ tốt đẹp giữa dân tộc và tôn giáo, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết tôn giáo là vấn đề chiến lược, cơ bản, lâu dài và cấp bách của cách mạng Việt Nam
- Giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo phải đặt trong mối quan hệ với cộng đồng quốc gia – dân tộc thống nhất theo định hướng xã hội chủ nghĩa
- Giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo phải bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân, quyền của các dân tộc thiểu số, đồng thời kiên quyết đấu tranh chống lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo vào mục đích chính trị

## **Chương 3**

### **1. Những đặc trưng bản chất của CNXH ( tr.51)**

- ❖ Chủ nghĩa xã hội giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, tạo điều kiện để con người phát triển toàn diện
- ❖ Chủ nghĩa xã hội là xã hội do nhân dân lao động làm chủ
- ❖ chủ nghĩa xã hội có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu
- ❖ Chủ nghĩa xã hội có nhà nước kiểu mới mang bản chất giai cấp công nhân, đại biểu cho lợi ích, quyền lực và ý chí của nhân dân lao động.
- ❖ Chủ nghĩa xã hội có nền văn hóa phát triển cao, kế thừa và phát huy những giá trị của văn hóa dân tộc và tinh hoa văn nhân loại
- ❖ Chủ nghĩa xã hội bảo đảm bình đẳng, đoàn kết giữa các dân tộc và có quan hệ hữu nghị, hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới

### **2. Đặc điểm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (T58-GT)**

- Trên lĩnh vực kinh tế

Tất yếu tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần, trong đó có thành phần đối lập. Lênin cho rằng thời kỳ quá độ tồn tại 5 thành phần kinh tế: Kinh tế gia trưởng; kinh tế hàng hóa nhỏ; kinh tế tư bản; kinh tế tư bản nhà nước; kinh tế xã hội chủ nghĩa.

- **Trên lĩnh vực chính trị**

Là việc thiết lập, tăng cường chuyên chính vô sản mà thực chất của nó là việc giai cấp công nhân nắm và sử dụng quyền lực nhà nước trấn áp giai cấp tư sản, tiến hành xây dựng một xã hội không giai cấp.

- **Trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa**

Tồn tại nhiều tư tưởng khác nhau, chủ yếu là tư tưởng vô sản và tư tưởng tư sản.

- **Trên lĩnh vực xã hội**

- ❖ Tồn tại nhiều giai cấp, tầng lớp và sự khác biệt giữa các giai cấp tầng lớp xã hội, các giai cấp, tầng lớp vừa hợp tác, vừa đấu tranh với nhau.
- ❖ Là thời kỳ đấu tranh giai cấp chống áp bức, bất công, xóa bỏ tệ nạn xã hội và những tàn dư của xã hội cũ để lại, thiết lập công bằng xã hội trên cơ sở thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động là chủ đạo.

### **3. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa (trang 60)**

**-Thứ nhất**, là con đường cách mạng tất yếu khách quan, con đường xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta

**-Thứ hai**, bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa

**- Thứ ba**, đòi hỏi phải tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chủ nghĩa tư bản

**-Thứ tư**, tạo ra sự biến đổi về chất của xã hội trên tất cả các lĩnh vực, là sự nghiệp rất khó khăn, phức tạp, lâu dài với nhiều chặng đường, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội có tính chất quá độ đòi hỏi phải có quyết tâm chính trị cao

### **4. Những đặc trưng bản chất của CNXH Việt Nam ( tr.61-giáo trình )**

- Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.
- Hai là: Do nhân dân làm chủ.
- Ba là: Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp.
- Bốn là: Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

- Năm là: Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.
- Sáu là: Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển.
- Bảy là: Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Tám là: Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới

## 5. Phương hướng phản ánh (xây dựng) con đường đi lên CNXH ở Việt Nam (T63-GT)

- Một là, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường.
- Hai là, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
- Ba là, xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.
- Bốn là, bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.
- Năm là, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.
- Sáu là, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất.
- Bảy là, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.
- Tám là, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

## 6. 12 nhiệm vụ cơ bản CNXH ở VN hiện nay ( trang 64 )

# Chương 2

## 1. Khái niệm giai cấp công nhân được xem xét **trên phương diện**:( trang 27-29)

- Giai cấp công nhân được xem xét ở 2 phương diện

### ★ **Phương diện kinh tế - xã hội**

- o Không sở hữu tư liệu sản xuất chủ yếu
- o Nền sx TBCN
- o Bán sức lao động để kiếm sống
- o LLSX >< QHSX
- o GCCN >< GCTS đối kháng không điều hòa được



### ❖ Phương diện chính trị xã hội

- Là giai cấp cách mạng có SMLS
- Là sản phẩm của nền sx TBCN
- Đại diện cho LLSX tiên tiến mang tính chất xã hội hoá
- Là giai cấp quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội mới
- Là giai cấp có những phẩm chất về tính tổ chức và kỷ luật cao

## 2. Giai cấp công nhân là giai cấp tiên tiến nhất là do (T29-GT)

- Đặc điểm nổi bật của giai cấp công nhân là lao động bằng phương thức công nghiệp với đặc trưng công cụ lao động là máy móc, tạo ra năng suất lao động cao, quá trình lao động mang tính chất xã hội hóa.
- Giai cấp công nhân là sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp, là chủ thể của quá trình sản xuất vật chất hiện đại. Do đó, giai cấp công nhân là đại biểu cho lực lượng sản xuất tiên tiến, cho phương thức sản xuất tiên tiến, quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội hiện đại.
- Nền sản xuất đại công nghiệp và phương thức sản xuất tiên tiến đã rèn luyện cho giai cấp công nhân những phẩm chất đặc biệt về tính tổ chức, kỷ luật lao động, tinh thần hợp tác và tâm lý lao động công nghiệp. Đó là một giai cấp cách mạng và có tinh thần cách mạng triệt để.

## 3. Khái niệm giai cấp công nhân (T29-GT)

- Giai cấp công nhân là một **tập đoàn xã hội ổn định**, hình thành và phát triển cùng với quá trình phát triển của nền công nghiệp hiện đại; **Là giai cấp đại diện cho lực lượng sản xuất tiên tiến**; Là lực lượng chủ yếu của tiến trình lịch sử quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội;
- Ở các nước tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân là những người không có hoặc về cơ bản không có tư liệu sản xuất phải làm thuê cho giai cấp tư sản và bị giai cấp tư sản bóc lột giá trị thặng dư;
- Ở các nước xã hội chủ nghĩa, giai cấp công nhân cùng nhân dân lao động làm chủ những tư liệu sản xuất chủ yếu và cùng nhau hợp tác lao động vì lợi ích chung của toàn xã hội trong đó có lợi ích chính đáng của mình.

## 4. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân về nội dung kinh tế (T30-GT)

- ★ Là nhân tố hàng đầu của lực lượng sản xuất xã hội hóa cao, giai cấp công nhân cũng là đại biểu cho quan hệ sản xuất mới, tiên tiến nhất dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, đại biểu cho phương thức sản xuất tiên bộ nhất thuộc về xu thế phát triển của lịch sử xã hội.



- ★ Vai trò chủ thể của giai cấp công nhân, trước hết là chủ thể của quá trình sản xuất vật chất để sản xuất ra của cải vật chất ngày càng nhiều đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của con người và xã hội.
- ★ Tính chất xã hội hóa cao của lực lượng sản xuất đòi hỏi một quan hệ sản xuất mới, phù hợp với chế độ công hữu các tư liệu sản xuất chủ yếu của xã hội là nền tảng, tiêu biểu cho lợi ích của toàn xã hội.
- ★ Chỉ có giai cấp công nhân là giai cấp duy nhất không có lợi ích riêng với nghĩa là tư hữu. Nó phấn đấu cho lợi ích chung của toàn xã hội. Nó chỉ tìm thấy lợi ích chân chính của mình khi thực hiện được lợi ích chung của cả xã hội.
- ★ Để thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình về nội dung kinh tế, giai cấp công nhân phải đóng vai trò nòng cốt trong quá trình giải phóng lực lượng sản xuất (vốn bị kìm hãm, lạc hậu, chậm phát triển trong quá khứ), thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển để tạo cơ sở cho quan hệ sản xuất mới, xã hội chủ nghĩa ra đời.

### 5. Sứ mệnh lịch sử về nội dung văn hóa tư tưởng ( tr.31-giáo trình)

- Giai cấp công nhân trong tiến trình cách mạng cải tạo xh cũ và xd xh mới trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng cần phải tập trung **xây dựng hệ giá trị mới**: lao động, công bằng, dân chủ, bình đẳng và tự do

### 6. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân về nội dung chính trị - xã hội (T31-GT)

Giai cấp công nhân cùng với nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, tiến hành cách mạng chính trị để lật đổ quyền thống trị của giai cấp tư sản,

- Xóa bỏ chế độ bóc lột, áp bức của chủ nghĩa tư bản, giành quyền lực về tay giai cấp công nhân và nhân dân lao động.
- Thiết lập nhà nước kiểu mới, mang bản chất giai cấp công nhân, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện quyền lực của nhân dân, quyền dân chủ và làm chủ xã hội của tuyệt đại đa số nhân dân lao động.
- Giai cấp công nhân và nhân dân lao động sử dụng nhà nước của mình, do mình làm chủ như một công cụ có hiệu lực để cải tạo xã hội cũ và tổ chức xây dựng xã hội mới,

### 7. Trong tất cả các giai cấp đối lập với giai cấp tư sản trong CNTB **giai cấp công nhân là giai cấp duy nhất** có sứ mệnh lịch sử là do:... ( Tr.34-giáo trình )

Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân bao gồm:

- ★ Thứ nhất, do địa vị kinh tế của giai cấp công nhân quy định
  - Giai cấp công nhân là con đẻ, là sản phẩm của nền đại công nghiệp trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa,
  - là chủ thể của quá trình sản xuất vật chất hiện đại.

- giai cấp công nhân **đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến** và lực lượng sản xuất hiện đại
- ★ Thứ hai, do địa vị chính trị - xã hội của giai cấp công nhân quy định
  - có được những phẩm chất của một giai cấp tiên tiến, giai cấp cách mạng: tính tổ chức và kỷ luật, tự giác và đoàn kết trong cuộc đấu tranh tự giải phóng mình và giải phóng xã hội.

**Điều kiện chủ quan** để giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử

- Sự phát triển của bản thân giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng.

- Đảng Cộng sản là nhân tố chủ quan quan trọng nhất để giai cấp công nhân thực hiện thắng lợi sứ mệnh lịch sử của mình

- phải có sự liên minh giai cấp giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác do giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản lãnh đạo.

#### **8. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân VN (trang 42-giáo trình)**

- ❖ Là giai cấp lãnh đạo CM thông qua đội tiên phong là DCSVN
- ❖ Giai cấp đại diện cho phương thức sx tiên tiến, giai cấp tiên phong trong sự nghiệp xd CNXH
- ❖ Lực lượng đi đầu trong sự nghiệp CN hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xh công bằng, dân chủ, văn minh
- ❖ Lực lượng nòng cốt trong liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng

#### **9. Phương hướng để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay (trang 44)**

- Đối với giai cấp công nhân, phát triển về số lượng, chất lượng và tổ chức
- nâng cao giác ngộ và bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn nghề nghiệp, xứng đáng là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước
- Giải quyết việc làm, giảm tối đa số công nhân thiếu việc làm và thất nghiệp
- Thực hiện tốt chính sách và pháp luật đối với công nhân và lao động
- Xây dựng tổ chức, phát triển đoàn viên công đoàn, nghiệp đoàn đều khắp ở các cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế... Chăm lo đào tạo cán bộ và kết nạp đảng viên từ những công nhân ưu tú

#### **10. Giải pháp để xây dựng giai cấp công nhân VN hiện nay ( tr45-giáo trình )**

- Nâng cao nhận thức kiên định quan điểm giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam

- Xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh gắn với xây dựng và phát huy sức mạnh của liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức và doanh nhân, dưới sự lãnh đạo của Đảng
- Thực hiện chiến lược xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh, gắn kết chặt chẽ với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế
- Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ mọi mặt cho công nhân, không ngừng trí thức hóa giai cấp công nhân
- Xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và sự nỗ lực vươn lên của bản thân mỗi người công nhân, sự tham gia đóng góp tích cực của người sử dụng lao động

## Chương 1

### 1. Sự hình thành của CNXH Khoa học dựa trên (T7-GT)

- Hoàn cảnh lịch sử ra đời chủ nghĩa xã hội khoa học
- Điều kiện kinh tế - xã hội
  - ★ Tiền đề khoa học tự nhiên và tư tưởng lý luận
  - ★ Vai trò của Các Mác và Phriđrích Ăngghen
    - Sự chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị
    - Ba phát kiến vĩ đại của C.Mác và Ph.Ăngghen
      - ❖ Chủ nghĩa duy vật lịch sử
      - ❖ Học thuyết về giá trị thặng dư
      - ❖ Học thuyết về sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân
  - Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học

### 2. Những nhà tư tưởng tiêu biểu của chủ nghĩa xã hội không tưởng phê phán đầu TK XIX: Xanh Ximong, Sác lơ Phuriê, Robot Ôoen (T9 - giáo trình)

Chủ nghĩa không tưởng phê phán mà đại biểu là Xanh Ximông (1760-1825), S.Phuriê (1772-1837) và R.O-en (1771-1858).

### 3. Giá trị lịch sử của chủ nghĩa xã hội không tưởng (T9 - GT)

1) Thể hiện tinh thần phê phán, lên án chế độ quân chủ chuyên chế và chế độ tư bản chủ nghĩa đầy bất công, xung đột, của cải khản kiệt, đạo đức đảo lộn, tội ác gia tăng;

2) Đã đưa ra nhiều luận điểm có giá trị về xã hội tương lai: về tổ chức sản xuất và phân phối sản phẩm xã hội; vai trò của công nghiệp và khoa học - kỹ thuật; yêu cầu xóa bỏ sự đối lập giữa lao động chân tay và lao động trí óc; về sự nghiệp giải phóng phụ nữ và về vai trò lịch sử của nhà nước...;

3) Chính những tư tưởng có tính phê phán và sự dân thân trong thực tiễn của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng, trong chừng mực, đã thức tỉnh giai cấp công nhân và người lao động trong cuộc đấu tranh chống chế độ quân chủ chuyên chế và chế độ tư bản chủ nghĩa đầy bất công, xung đột.

#### **4. Những hạn chế của chủ nghĩa xã hội không tưởng là (T9-GT)**

- Không phát hiện ra được quy luật vận động và phát triển của xã hội loài người nói chung; bản chất, quy luật vận động, phát triển của chủ nghĩa tư bản nói riêng;
- Không phát hiện ra lực lượng xã hội tiên phong có thể thực hiện cuộc chuyển biến cách mạng từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, giai cấp công nhân;
- Không chỉ ra được những biện pháp hiện thực cải tạo xã hội áp bức, bất công đương thời, xây dựng xã hội mới tốt đẹp.
- V.I.Lênin trong tác phẩm “Ba nguồn gốc, ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác” đã nhận xét: chủ nghĩa xã hội không tưởng không thể vạch ra được lối thoát thực sự. Nó không giải thích được bản chất của chế độ làm thuê trong chế độ tư bản, cũng không phát hiện ra được những quy luật phát triển của chế độ tư bản và cũng không tìm được lực lượng xã hội có khả năng trở thành người sáng tạo ra xã hội mới.

#### **5. Giai cấp công nhân thiết lập quan hệ sản xuất dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất là do: trình độ của lực lượng sản xuất quy định**

#### **6. Các giai đoạn phát triển cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học ( trang 12)**

- **C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học**
  - Thời kỳ từ 1848 đến Công xã Pari (1871)
  - Thời kỳ sau Công xã Pari đến 1895
- **V.I.Lênin vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới**
  - Thời kỳ trước Cách mạng Tháng Mười Nga
  - Thời kỳ sau Cách mạng Tháng Mười Nga

#### **7. Tác phẩm “Tuyên ngôn của Đảng Cộng Sản đã nêu và phân tích những luận điểm của CNXHKT tiêu biểu và nổi bật (T12-GT)**

- Cuộc đấu tranh của giai cấp trong lịch sử loài người đã phát triển đến một giai đoạn mà giai cấp công nhân không thể tự giải phóng mình nếu không đồng thời giải phóng vĩnh viễn xã hội ra khỏi tình trạng phân chia giai cấp, áp bức, bóc lột và đấu tranh giai cấp. Song, giai cấp vô sản không thể hoàn thành sứ mệnh lịch sử nếu không tổ chức ra chính đảng của giai

cấp, Đảng được hình thành và phát triển xuất phát từ sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.

- Logic phát triển tất yếu của xã hội tư sản và cũng là của thời đại tư bản chủ nghĩa đó là sự sụp đổ của chủ nghĩa tư bản và sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội là tất yếu như nhau.

- Giai cấp công nhân, do có địa vị kinh tế - xã hội đại diện cho lực lượng sản xuất tiên tiến, có sứ mệnh lịch sử thủ tiêu chủ nghĩa tư bản, đồng thời là lực lượng tiên phong trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.

- Những người cộng sản trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, cần thiết phải thiết lập sự liên minh với các lực lượng dân chủ để đánh đổ chế độ phong kiến chuyên chế, đồng thời không quên đấu tranh cho mục tiêu cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản. Những người cộng sản phải tiến hành cách mạng không ngừng nhưng phải có chiến lược, sách lược khôn khéo và kiên quyết.

## **8. Từ Thực tiễn 30 năm đổi mới, ĐCS VN đã rút ra 1 số bài học lớn, góp phần phát triển CNXH trong thời kỳ mới ( tr.20- giáo trình )**

- **Một là**, trong quá trình đổi mới phải chủ động, không ngừng sáng tạo trên cơ sở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, vận dụng kinh nghiệm quốc tế phù hợp với Việt Nam.
- **Hai là**, đổi mới phải luôn luôn quán triệt quan điểm “dân là gốc”, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân; phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc.
- **Ba là**, đổi mới phải toàn diện, đồng bộ, có bước đi phù hợp; tôn trọng quy luật khách quan, xuất phát từ thực tiễn, bám sát thực tiễn, coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, tập trung giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề do thực tiễn đặt ra.
- **Bốn là**, phải đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết; kiên định độc lập, tự chủ, đồng thời chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi; kết hợp phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
- **Năm là**, phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của cả hệ thống chính trị; tăng cường mối quan hệ mật thiết với nhân dân.

### **9. Đối tượng nghiên cứu của Chủ nghĩa xã hội khoa học ( trang 23 )**

- là những qui luật, tính quy luật chính trị- xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển của hình thái kinh tế- xã hội cộng sản chủ nghĩa mà giai đoạn thấp là chủ nghĩa xã hội; những nguyên tắc cơ bản, những điều kiện, những con đường và hình thức, phương pháp đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động nhằm hiện thực hóa sự chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản

### **10. Phương pháp nghiên cứu của Chủ nghĩa xã hội khoa học ( trang 23 )**

-Phương pháp kết hợp logic và lịch sử

- Phương pháp khảo sát và phân tích về mặt chính trị - xã hội dựa trên các điều kiện kinh tế - xã hội

- Phương pháp so sánh

### **11. Ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học ( trang 24 )**

-Về mặt lý luận

-Về mặt thực tiễn